

Số: /BC-SNN

Khánh Hòa, ngày tháng 8 năm 2022

BÁO CÁO THAM LUẬN

Áp dụng truy suất nguồn gốc để xây dựng chuỗi giá trị, khẳng định thương hiệu và kết nối cung cầu nông sản.

I. TÌNH HÌNH ÁP DỤNG HỆ THỐNG TRUY SUẤT NGUỒN GỐC ĐỂ NÂNG CAO GIÁ TRỊ CÁC CHUỖI CUNG CẤP THỰC PHẨM AN TOÀN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KHÁNH HÒA.

1. Tình hình triển khai xây dựng các chuỗi cung cấp thực phẩm nông, thủy sản trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Khánh Hòa là một tỉnh thuộc khu vực duyên hải Nam Trung Bộ, với địa hình vừa có núi, vừa có biển, do đó đây là địa phương có tiềm năng vô cùng lớn trong việc phát triển các sản phẩm nông thủy sản. Một số sản phẩm chủ lực đặc trưng của tỉnh có thể kể đến như là Sầu riêng ở Khánh Sơn với diện tích sản xuất khoảng 1650 ha, sản lượng cung cấp ra thị trường 3750 tấn; xoài ở huyện Cam Lâm, Cam Ranh, Ninh Hòa với diện tích sản xuất khoảng 8194ha, sản lượng 38.844 tấn xoài các loại; bưởi da xanh ở Khánh Vĩnh với diện tích sản xuất khoảng 1571 ha, trong đó có khoảng 500ha đang cho thu hoạch với sản lượng cung cấp ra thị trường khoảng 1780 tấn; các sản phẩm thủy sản nuôi như tôm hùm (khoảng 54.256 ô lồng, sản lượng khoảng 1239 tấn), ốc hương (diện tích nuôi khoảng 404 ha, sản lượng khoảng 2053 tấn), tôm thẻ (diện tích khoảng 862ha, sản lượng khoảng 2960 tấn), cá biển nuôi địa (diện tích 229,7ha, sản lượng 408,8 tấn), cá biển nuôi lồng bè (5807 ô lồng, sản lượng 5686,8 tấn).

Mặt khác, Khánh Hòa là địa phương có tiềm năng, lợi thế về du lịch. Hàng năm thu hút hàng triệu lượt khách du lịch trong và ngoài nước đến tham quan, du lịch, nghỉ dưỡng và mua sắm; các nhà hàng, khách sạn phục vụ du khách nhiều. Do đó nhu cầu tiêu thụ thực phẩm, đặc biệt là thực phẩm đảm bảo an toàn, được kiểm soát từ khâu trồng trọt, sơ chế, chế biến.

Xuất phát từ tình hình thực tế trên, trong thời gian qua, để phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng bền vững, nâng cao lợi thế cạnh tranh sản phẩm nông nghiệp của địa phương, qua đó đáp ứng nhu cầu tiêu thụ trong nước và hướng đến xuất khẩu, Sở Nông nghiệp và PTNT đã chỉ đạo các đơn vị chuyên môn trực thuộc phối hợp với các địa phương và các đơn vị liên quan triển khai xây dựng và hình thành các chuỗi cung cấp thực phẩm nông lâm thủy sản trên địa bàn toàn tỉnh và đạt được kết quả đáng ghi nhận.

Để hình thành các sản phẩm nông, thủy sản trong đó đặc biệt là các sản phẩm nông, thủy sản chủ lực của tỉnh được kiểm soát an toàn thực phẩm theo

chuỗi từ khâu trồng trọt, chăn nuôi, sơ chế, chế biến và tiêu thụ, Sở Nông nghiệp phát triển nông thôn đã chỉ đạo Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định 3961/QĐ-UBND ngày 26/12/2016 về việc phê duyệt kế hoạch xây dựng, phát triển mô hình chuỗi cung cấp thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn giai đoạn 2017-2020 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Tính đến nay, Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và thủy sản Khánh Hòa đã Xây dựng được 09 chuỗi an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản trên địa bàn toàn tỉnh bao gồm 02 chuỗi cung cấp rau tươi tại Ninh Đông thị xã Ninh Hòa và Vĩnh Phương, thành phố Nha Trang; 01 chuỗi cung cấp tỏi tại Vạn Hưng, huyện Vạn Ninh và Ninh Vân, Ninh Phước của thị xã Ninh Hòa; 01 chuỗi cung cấp thịt lợn; 01 chuỗi cung cấp thịt gia cầm; 01 chuỗi cung cấp tôm hùm, ốc hương, tôm thẻ tại Huyện Vạn Ninh; 03 chuỗi cung cấp trái cây (xoài của huyện Cam Lâm; sầu riêng của huyện Khánh Sơn; bưởi da xanh, chanh không hạt tại huyện Khánh Vĩnh).

Các sản phẩm tham gia mô hình được kiểm soát theo chuỗi từ khâu trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản đến sơ chế, chế biến và tiêu thụ.

2. Tình hình áp dụng hệ thống truy suất nguồn gốc cho các sản phẩm được kiểm soát an toàn thực phẩm theo chuỗi.

Hiện nay, việc ứng dụng nền tảng số được xác định là một trong những khâu đột phá tạo tiền đề cho việc triển khai cách mạng công nghiệp 4.0 trong nông nghiệp, thúc đẩy kết nối tiêu thụ nông sản, hướng tới các tiêu chuẩn xuất khẩu, đáp ứng yêu cầu tái cơ cấu ngành nông nghiệp và hội nhập kinh tế quốc tế. Trong thời gian qua, để hỗ trợ các hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ nông dân sản xuất nông, thủy sản trên địa bàn tỉnh trong việc quản lý sản xuất, thúc đẩy việc tiêu thụ nông sản, nâng cao giá trị cho các sản phẩm nông sản, từ năm 2019 đến nay, Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản đã hỗ trợ 375800 tem QR code cho 22 tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh ứng dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm gồm các sản phẩm: sầu riêng, bưởi da xanh, tỏi, xoài, gà, nem chua, chả lụa, rau ăn lá, thủy sản nuôi (tôm hùm, ốc hương, tôm thẻ chân trắng) để người tiêu dùng có thể kiểm tra nguồn gốc, xuất xứ của sản phẩm thông qua các ứng dụng trên điện thoại thông minh như quét mã Qr code của ứng dụng Zalo, facebook,...

Bên cạnh đó, Sở Nông nghiệp và PTNT chỉ đạo Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản thường xuyên tuyên truyền, tập huấn, phổ biến hướng dẫn cho các cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm nông, lâm thủy sản thuộc phạm vi quản lý trong việc áp dụng hệ thống truy suất nguồn gốc và thu hồi sản phẩm theo quy định tại Thông tư số 17/2021/TT-BNNPTNT ngày 20/12/2021 của Bộ Nông nghiệp và PTNT. Hiện nay, các cơ sở sơ chế, chế biến các sản phẩm như yến sào, nem chua, chả lụa, chả cá,... đã áp dụng hệ thống truy suất nguồn gốc điện tử cho các sản phẩm do mình sản xuất, cung cấp ra thị trường.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG.

1. Kết quả đạt được.

- Phát triển nhân rộng các mô hình chuỗi cung cấp thực phẩm nông, thủy sản an toàn theo VietGAP là hướng đi đúng, phù hợp với xu thế và rất quan trọng, không chỉ có ý nghĩa phát triển thương hiệu, nâng cao giá trị cho sản phẩm rau, củ, quả, trái cây tại địa phương mà đây còn là cơ sở để duy trì, phát triển và tiếp tục nhân rộng các sản phẩm nông lâm thủy sản khác theo VietGAP trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới. Các mô hình thành công giúp nâng cao thu nhập cho người nông dân, góp phần thực hiện thành công Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

- Các mô hình sản xuất nông nghiệp tốt (VietGAP) bước đầu đem lại thuận lợi cho Hợp tác xã, tổ hợp tác trong việc tiếp cận thị trường, mở rộng quy mô sản xuất, đáp ứng điều kiện an toàn thực phẩm, góp phần xây dựng quy trình sản xuất, tiêu thụ nông sản chủ lực tại địa phương theo hướng bền vững.

- Sự thành công của các mô hình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt góp phần tích cực vào việc phát triển kinh tế tại địa phương, đồng thời góp phần vào mục tiêu chung của tỉnh về việc xây dựng mô hình liên kết sản xuất gắn với việc tiêu thụ nông sản chủ lực của địa phương, bảo đảm bền vững, đáp ứng yêu cầu an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường.

- Việc ứng dụng hệ thống tem truy suất nguồn gốc điện tử đã góp phần thúc đẩy việc tiêu thụ nông sản của bà con nông dân bằng các nền tảng số, tích hợp giá trị, tạo sự thuận lợi cho người nông dân, hợp tác xã, người tiêu dùng. Đồng thời góp phần gia tăng giá trị của nông sản của tỉnh, góp phần thiết thực tái cơ cấu ngành nông nghiệp trong giai đoạn mới theo hướng công khai, minh bạch, bình đẳng. Bên cạnh đó, việc áp dụng hệ thống truy suất nguồn gốc điện tử, giúp các thành viên Hợp tác xã, tổ hợp tác nâng cao kiến thức và ý thức, trách nhiệm trong quá trình sản xuất, tạo ra sản phẩm an toàn phục vụ người tiêu dùng.

2. Một số khó khăn, hạn chế.

Bên cạnh những mặt thuận lợi thì việc triển khai mô hình chuỗi, ứng dụng hệ thống truy suất nguồn gốc điện tử còn gặp phải một số khó khăn, hạn chế:

- Thói quen sản xuất theo truyền thống lâu năm của các hộ nông dân vẫn còn nên việc áp dụng, duy trì quy trình sản xuất theo yêu cầu VietGAP, duy trì áp dụng hệ thống truy suất nguồn gốc gặp không ít khó khăn.

- Truy xuất thông qua mã QR Code là một phương thức quản lý mới, sử dụng yếu tố công nghệ là chính, nên việc tiếp cận của cơ sở nhất là các cơ sở sản xuất ban đầu (cơ sở trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản,..) cũng còn hạn chế, ngỡ ngàng; cần có thời gian để làm quen.

- Các chuỗi cung cấp nông, thủy sản an toàn theo VietGAP được triển khai chủ yếu cho các tổ hợp tác, hợp tác xã và các hộ nông dân nên việc sử dụng các công cụ để nhập thông tin quá trình sản xuất còn nhiều ngỡ ngàng, khó khăn.

- Liên kết trong sản xuất giữa các doanh nghiệp, cơ sở sơ chế, kinh doanh với các hộ dân chưa thật sự mang tính bền vững. Các doanh nghiệp lớn có năng lực đầu tư vào sản xuất nông nghiệp chưa nhiều.

- Mặc dù các sản phẩm được chứng nhận VietGAP đã được tiêu thụ tại một số cơ sở kinh doanh trên địa bàn thành phố Nha Trang tuy nhiên sản lượng còn hạn chế. Thị trường đầu ra cho các sản phẩm được chứng nhận an toàn chưa ổn định, các sản phẩm nông sản được sản xuất theo chuẩn VietGAP rất khó cạnh tranh về giá cả với các sản phẩm khác bày bán trên thị trường.

III. MỘT SỐ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRONG THỜI GIAN TỚI.

Trong thời gian tới, để nâng cao giá trị các chuỗi cung cấp thực phẩm an toàn trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, qua đó nâng cao thương hiệu, thúc đẩy tiêu thụ cho các sản phẩm, đặc biệt là nông sản chủ lực của tỉnh, Sở Nông nghiệp và PTNT xác định một nhiệm vụ, giải pháp cụ thể như sau:

1. Giải pháp về xây dựng và triển khai cơ chế chính sách thúc đẩy sản xuất nông nghiệp.

Để thúc đẩy sản xuất nông nghiệp, hình thành các chuỗi cung cấp sản phẩm nông, thủy sản mang tính bền vững, cần có sự tham gia của các doanh nghiệp có năng lực tham gia liên kết sản xuất, chế biến và tiêu thụ với các Hợp tác xã, tổ hợp tác và người nông dân. Doanh nghiệp chú trọng công tác tìm thị trường tiêu thụ, nông dân chú trọng sản xuất sản phẩm đáp ứng yêu cầu của doanh nghiệp. Để làm được việc này, trong thời gian tới, ngành nông nghiệp và PTNT tỉnh Khánh Hòa tập trung triển khai chính sách thu hút, hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, đặc biệt là hỗ trợ các doanh nghiệp đầu tư vào chế biến, bảo quản nông sản, nông nghiệp; hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã trong việc áp dụng các hệ thống truy xuất nguồn gốc điện tử;

2. Giải pháp về tổ chức sản xuất và chất lượng sản phẩm.

- Tiếp tục triển khai xây dựng và triển khai hiệu quả Đề án phát triển, nhân rộng mô hình chuỗi liên kết sản xuất, chế biến và tiêu thụ nông, lâm, thủy sản trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021 – 2025 ban hành kèm theo Quyết định số 1261/QĐ-UBND ngày 13/5/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa, để qua đó hình thành ngày các nhiều các vùng sản xuất nông, thủy sản được chứng nhận phù hợp với các hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến như VietGAP, hữu cơ. Qua đó hình thành những vùng sản xuất tập trung có quy mô lớn cả về diện tích, sản lượng, chất lượng để đáp ứng nhu cầu của thị trường trong nước và xuất khẩu. Để làm được việc này, các hộ nông dân sản xuất đơn lẻ cần phải liên kết lại để hình thành các Hợp tác xã, tổ hợp tác; xây dựng vùng chuyên canh sản xuất nông sản an toàn theo tiêu chuẩn Viet GAP, Global GAP...., chú trọng kỹ thuật sơ chế, bao gói, bảo quản sau thu hoạch, nâng cao chất lượng sản phẩm của mình làm ra. Từ đó các doanh nghiệp có nhu cầu có thể an tâm tìm đến, ký kết các hợp đồng hợp tác lâu dài.

- Tổ chức lại sản xuất theo hướng gắn kết chặt chẽ và bảo đảm hài hòa lợi ích giữa các khâu nuôi, trồng, thu mua, chế biến và xuất khẩu. Trong đó, tập

trung các hộ theo mô hình quản lý cộng đồng (nhóm hộ, hợp tác xã, hiệp hội...); sắp xếp lại hệ thống các cơ sở chế biến và tiêu thụ phù hợp với các vùng sản xuất nguyên liệu theo phạm vi thích hợp của từng địa phương.

- Tuân thủ các thỏa thuận trong các hợp đồng. Lâu nay, những vấn đề liên quan đến cam kết hợp đồng trong liên kết sản xuất, chế biến và tiêu thụ thường bị coi nhẹ, dẫn đến việc đứt gãy các khâu trong chuỗi, tạo ra sự phát triển không bền vững của chuỗi liên kết. Tình trạng trên không chỉ ảnh hưởng đến hoạt động của các bên tham gia liên kết, mà trong bối cảnh hội nhập trong nước và quốc tế ngày càng mở rộng, sự hội nhập sẽ gặp nhiều khó khăn, tổn hại kinh tế khi vi phạm hợp đồng. Vì vậy, nâng cao ý thức pháp luật trong liên kết giữa sản xuất với chế biến và tiêu thụ nông sản là hết sức quan trọng

3. Giải pháp về kiểm tra, kiểm soát an toàn thực phẩm.

Để thúc đẩy phát triển các mô hình chuỗi, xuất khẩu mang tính bền vững, cần phải tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát về chất lượng, an toàn thực phẩm tại tất cả các khâu trong chuỗi trong đó đặc biệt kiểm soát về việc sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, kháng sinh hóa chất tại các cơ sở trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản để các sản phẩm thực phẩm nông, thủy sản đưa ra thị trường đáp ứng các quy định về an toàn thực phẩm của thị trường, đặc biệt là thị trường xuất khẩu.

4. Giải pháp về áp dụng hệ thống truy suất nguồn gốc điện tử, nâng cao thương hiệu, quảng bá sản phẩm, xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường cho các sản phẩm.

- Tiếp tục nghiên cứu hỗ trợ các Doanh nghiệp, hợp tác xã xây dựng và áp dụng hệ thống truy suất nguồn gốc, đặc biệt là hệ thống truy suất nguồn gốc điện tử để quản lý sản xuất từ khâu sản xuất ban đầu tới sản phẩm cuối cùng. Góp phần khẳng định thương hiệu, chất lượng sản phẩm trước sức ép hội nhập kinh tế quốc tế như hiện nay.

- Khảo sát mạng lưới thị trường tiêu thụ sản phẩm nông sản; quảng bá, xúc tiến thương mại, kêu gọi các doanh nghiệp, các hợp tác xã, tổ hợp tác tham gia đầu tư sản xuất, chế biến, liên kết tiêu thụ nông sản trên địa bàn tỉnh.

- Chuyển từ tư duy sản xuất theo khả năng sang sản xuất theo thị trường, xác định thị trường chiến lược cho từng ngành hàng và ký các cam kết quốc gia để tạo cơ chế thuận lợi và hạn chế rủi ro. Hệ thống thông tin và dự báo, phân tích thị trường, tiêu chuẩn chất lượng đối với từng thị trường phải cập nhật và xây dựng cơ sở dữ liệu cho từng chủng loại sản phẩm.

- Hỗ trợ các vùng sản xuất, các doanh nghiệp trong việc đáp ứng các quy định của các thị trường xuất khẩu như mã số vùng trồng, mã số chứng nhận vùng nuôi thủy sản an toàn, Chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm,....

Trên đây là báo cáo tham luận của “Áp dụng truy suất nguồn gốc để xây dựng chuỗi giá trị, khẳng định thương hiệu và kết nối cung cầu nông sản” của Sở Nông nghiệp và PTNT./.

Nơi nhận :

- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Lưu: VT, CCQLCL.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lê Bá Ninh